

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Anh Trần Trịnh Hoàng L và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2006 tại UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Trịnh Hoàng L – sinh năm: 1979

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm: 1980

Cùng HKTT: 498 C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: P1805, Tòa A, chung cư L, phường P, quận T, thành phố Hà

Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tình cảm: Anh Trần Trịnh Hoàng L và chị Nguyễn Thị L cùng thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Sinh H – sinh ngày: 25/9/2007 và cháu Trần Đại L - sinh ngày 06/8/2012. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn: Giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí: Anh Trần Trịnh Hoàng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0004435 ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội. Trả lại anh Trần Trịnh Hoàng L 150.000đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T; (GCNKH số: 100/2006)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Huyền